

Số: 800/QĐ-BVUBĐN

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 08 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Gói thầu số 04: Mua sắm hóa chất, vật tư tiêu hao theo máy năm 2025-2026 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 2 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026 thuộc dự toán Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 2 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026

### GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 5898/QĐ-UBND ngày 15/8/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc Hội, Luật sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn đăng thông tin chọn nhà thầu, mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị Quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Công văn số 6635/UBND-STC ngày 02 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc triển khai Nghị Quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của HĐND thành phố;



Căn cứ Công văn số 6114/SYT-KHTC ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng về việc triển khai thực hiện Công văn số 6635/UBND-STC;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-BVUBND ngày 27/12/2024 về việc thành lập Bên mời thầu dự toán Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 2 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 1150/QĐ-BVUBND ngày 27/12/2024 về việc thành lập Tổ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 2 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 265/QĐ-BVUBND ngày 31/03/2025 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc dự toán Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 2 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số E2500124852\_2504160946 ngày 16/04/2025 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu Gói thầu số 04: Mua sắm hóa chất, vật tư tiêu hao theo máy năm 2025-2026 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 2 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026 thuộc dự án/dự toán mua sắm Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 2 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026;

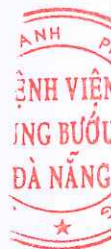
Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-BVUBND ngày 22/04/2025 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh dự toán Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 2 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-BVUBND ngày 28/04/2025 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng về việc thành lập Tổ chuyên gia đánh giá E-HSĐT các gói thầu số 02, gói thầu số 03, gói thầu số 04 và gói thầu số 05 thuộc dự toán: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 2 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026;

Căn cứ Biên bản mở E-HSĐT qua mạng ngày 28/04/2025 Gói thầu số 04: Mua sắm hóa chất, vật tư tiêu hao theo máy năm 2025-2026 thuộc dự toán: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 2 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026.

Căn cứ Báo cáo đánh giá số 01/BC-TCGDGE-HSĐT của Tổ chuyên gia ngày 08/07/2025 Gói thầu số 04: Mua sắm hóa chất, vật tư tiêu hao theo máy năm 2025-2026 thuộc dự toán: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 2 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026;

Xét đề nghị của Bên mời thầu tại Tờ trình số 09/TTr-BMT ngày 25/07/2025 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 04: Mua sắm hóa chất, vật tư tiêu hao theo máy năm 2025-2026 và Báo cáo thẩm



định số 01/BC-TTĐKQLCNT ngày 01/08/2025 của Tổ thẩm định Kết quả lựa chọn nhà thầu.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 04: Mua sắm hóa chất, vật tư tiêu hao theo máy năm 2025-2026 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

**1. Thông tin về gói thầu:**

- Số E-TBMT: IB2500124852 - 00
- Tên gói thầu: Gói thầu số 04: Mua sắm hóa chất, vật tư tiêu hao theo máy năm 2025-2026
- Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt (nếu có): 8.496.631.880 VND
- Tên chủ đầu tư: Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 Tháng

**2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:**

Theo phụ lục đính kèm

**3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu:**

Theo phụ lục đính kèm

**4. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu:**

Theo phụ lục đính kèm

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

Giao Bên mời thầu căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bên mời thầu Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

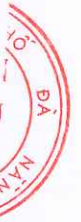
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KD, BMT.

**GIÁM ĐỐC**

Signature Not Verified

Nội dung được ký số bởi:  
 Tên đơn vị: BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG  
 Mã số thuế: 0401694450  
 Thời gian ký: 04-08-2025 15:44:25

**Nguyễn Thanh Hùng**





**PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NHÀ THẦU TRÚNG THẦU**  
**GÓI THẦU SỐ 04: MUA SẮM HÓA CHẤT, VẬT TƯ TIÊU HAO THEO MÁY NĂM 2025-2026 THUỘC DỰ TOÁN MUA SẮM**  
**VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT ĐỢT 2 CHO BỆNH VIỆN UNG BƯỞU ĐÀ NẰNG NĂM 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định 800/QĐ-BVUBĐN ngày 04/08/2025)

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có)	Giá trúng thầu	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
1	CÔNG TY TNHH B.C.E VIỆT NAM	0101918501	141.070.000	141.070.000	141.070.000	24 tháng	24 tháng	
2	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ NAM TRUNG	0400567178	348.956.000	348.956.000	348.956.000	24 tháng	24 tháng	
3	CÔNG TY TNHH VẬT TƯ Y TẾ & THƯƠNG MẠI PHƯƠNG NGUYỄN	0401848774	355.855.080	355.855.080	355.855.080	24 tháng	24 tháng	
4	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH MINH	0309781158	405.489.310	405.489.310	405.489.310	24 tháng	24 tháng	
5	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QMEDIC	0108892059	489.150.600	489.150.600	42.462.600	24 tháng	24 tháng	
6	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT HUY	0304444286	2.137.707.600	2.137.707.600	1.261.222.200	24 tháng	24 tháng	
7	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT ANH KHÔI	0310631534	4.888.335.590	4.888.335.590	4.795.427.320	24 tháng	24 tháng	
<b>TỔNG CỘNG: 07 NHÀ THẦU</b>					<b>7.350.482.510</b>			



**PPHU LỤC 02: DANH SÁCH NHÀ THẦU KHÔNG TRÚNG THẦU**  
**GÓI THẦU SỐ 04: MUA SẮM HÓA CHẤT, VẬT TƯ TIÊU HAO THEO MÁY NĂM 2025-2026 THUỘC DỰ TOÁN**  
**MUA SẮM VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT ĐỢT 2 CHO BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG NĂM 2025-2026**

*(Kèm theo Quyết định 800/QĐ-BVUBĐN ngày 04/08/2025)*

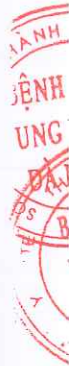
STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Phần/lô nhà thầu tham dự	Tên phần (lô)	Lý do nhà thầu không trúng thầu
1	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT ANH KHÔI	0310631534	PP2500164253	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện chuỗi nhẹ kappa	Không đạt Tiêu chuẩn kỹ thuật. Mặt hàng dự thầu gắn màu PE không phù hợp với E-HSMT yêu cầu gắn màu FITC
2	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT ANH KHÔI	0310631534	PP2500164254	Thuốc thử xác định các tế bào biểu hiện chuỗi nhẹ lambda trong máu ngoại vi	Không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Mặt hàng dự thầu gắn màu FITC không phù hợp với E-HSMT yêu cầu gắn màu PE
3	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT HUY	0304444286	PP2500164272	Bộ xét nghiệm định lượng chuyển vị gene AML1-ETO	Giá dự thầu vượt giá gói thầu đã duyệt
4	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT HUY	0304444286	PP2500164273	Bộ xét nghiệm định lượng chuyển vị gene E2A-PBX1	Giá dự thầu vượt giá gói thầu đã duyệt
5	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT HUY	0304444286	PP2500164274	Bộ xét nghiệm định lượng chuyển vị gene MLL-AF4	Giá dự thầu vượt giá gói thầu đã duyệt
6	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT HUY	0304444286	PP2500164276	Bộ xét nghiệm định lượng chuyển vị gene TEL-AML1	Giá dự thầu vượt giá gói thầu đã duyệt
7	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT HUY	0304444286	PP2500164277	Bộ xét nghiệm định lượng chuyển vị gene CFBF-MYH11	Giá dự thầu vượt giá gói thầu đã duyệt
8	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QMEDIC	0304444286	PP2500164278	Bộ xét nghiệm đột biến gene JAK2	Xếp hạng 2
9	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT HUY	0304444286	PP2500164280	Bộ tách chiết RNA	Xếp hạng 2
<b>TỔNG CỘNG: 09 KHOẢN</b>					

**PHỤ LỤC 03: DANH SÁCH NHÀ THẦU VÀ CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU**  
**GÓI THẦU SỐ 04: MUA SẮM HÓA CHẤT, VẬT TƯ TIÊU HAO THEO MÁY NĂM 2025-2026 THUỘC DỰ TOÁN**  
**MUA SẮM VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT ĐỢT 2 CHO BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG NĂM 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định 800/QĐ-BVUBĐN ngày 04/08/2025)

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Danh mục hàng hóa	Mặt hàng dự thầu	Kỹ mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá	Thành tiền	Giải trình thông tin hàng hóa được điều chỉnh
<b>I CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ NAM TRUNG</b>															<b>348.956.000</b>	
1	PP250016 4282	Nắp su dầy lọ hóa chất thích hợp cho hệ thống máy xét nghiệm sinh hóa miễn dịch CI16200	Nắp su dầy lọ hóa chất thích hợp cho hệ thống máy xét nghiệm sinh hóa miễn dịch CI16200	Architect Septum	4D18-03	Architect Septum	Năm 2024 trở đi	Mỹ	Abbott Laboratories, Mỹ	Nắp dầy lọ hóa chất là màng có các khe được sử dụng để ngăn chặn sự bay hơi và nhiễm bẩn của thuốc thử, đồng thời đảm bảo tính nguyên vẹn của thuốc thử. Hộp/ 200 cái	Hộp	69		4.976.000	343.344.000	
2	PP250016 4283	Lý đựng mẫu	Lý đựng mẫu	Architect Sample Cups	7C14-01	Architect Sample Cups	Năm 2024 trở đi	Mỹ	Nyro Chicago Inc., Mỹ	Cốc đựng mẫu trong xét nghiệm sinh hóa miễn dịch, là một vật chứa dùng một lần với thể tích 1400 µL để chứa các mẫu bệnh phẩm, mẫu chuẩn hoặc mẫu chứng. Các vạch chia độ thể tích.	Cái	9.200		610	5.612.000	
<b>II CÔNG TY TNHH B.C.E VIỆT NAM</b>															<b>141.070.000</b>	
3	PP250016 4278	Bộ xét nghiệm đột biến gene JAK2	Bộ xét nghiệm đột biến gene JAK2	GenoQuest™ JAK2 qPCR Assay	92023	Diagcor LifeScience Limited	2024 trở đi	Hồng Kông	Diagcor LifeScience Limited	Bộ xét nghiệm được sử dụng để phát hiện alen JAK2 V617F / G1849T trong DNA bộ gen được tách chiết từ máu ngoại vi. Có sẵn chứng âm và chứng nội kiểm. Sử dụng tương thích với Hệ thống Máy REAL-TIME PCR. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test/ phản ứng	220		331.250	72.875.000	
4	PP250016 4280	Bộ tách chiết RNA	Bộ tách chiết RNA	Hybrid-R™ Blood RNA	315-150	GeneAll	2024 trở đi	Hàn Quốc	GeneAll	Sử dụng kỹ thuật tách chiết và tinh sạch RNA người. Bộ kit sử dụng được cho nhiều loại mẫu: máu toàn phần,... Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test/ phản ứng	575		118.600	68.195.000	
<b>III CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT HUY</b>															<b>1.261.222.200</b>	
5	PP250016 4270	Bộ xét nghiệm định lượng chuyển vị gene BCR/ABL p210	Bộ xét nghiệm định lượng chuyển vị gene BCR/ABL p210	BCR-ABL P210 (Mbc) One-Step Detection Kit	BCR210-QRT46	BCR-ABL P210 (Mbc) One-Step Detection Kit	từ 2024	Hoa Kỳ	EntroGen, Inc./ Hoa Kỳ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ xét nghiệm được sử dụng để định lượng chuyển vị gene BCR-ABL p210 b2a2 và b3a2 trong tủy xương hoặc mẫu máu ngoại vi.</li> <li>- Kết quả được chuẩn hóa theo chuẩn quốc tế (Internal Scale - IS).</li> <li>- Sử dụng tương thích với Hệ thống Máy REAL-TIME PCR.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, CE.</li> <li>- Bộ kit đã có Giấy phép lưu hành (GPLH) được Bộ Y Tế cấp, chứng nhận CE, phân loại C</li> <li>- Nguồn mẫu: RNA lỏng số từ mẫu máu hoặc tủy xương.</li> </ul> Thông số kỹ thuật: + Vùng gen phát hiện: chuyển vị gen BCR-ABL b2a2 và b3a2 (p210) và chứng kiểm soát - gen ABL + Sử dụng phương pháp Ct so sánh (phương pháp Pfaffl) để xác định tỷ lệ gen mục tiêu/gen đối chứng mà không cần phải chạy các chuẩn đã biết số lượng bán sao. - Thành phần cung cấp (46 test/bộ tương đương 46 phản ứng lặp lại 2 lần = 92 phản ứng/bộ): + One-Step QRT-PCR Reaction Mix (5X): 1 x 440 µl; + Manganese Acetate: 1 x 150 µl; + BCR-ABL p210 Fusion Gene Detection Primer/Probe Mix: 1 x 300 µl; + BCR-ABL P210 Fusion Gene Positive Control: 1 x 100 µl; + Molecular Grade Water: 1 x 1000 µl.	Test/ phản ứng	423	3822	738.675	312.459.525	

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Danh mục hàng hóa	Mặt hàng dự thầu	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá	Thành tiền	Giải trình thông tin hàng hóa được điều chỉnh
6	PP250016 4271	Bộ xét nghiệm định lượng chuyển vị gene BCR/ABL p190	Bộ xét nghiệm định lượng chuyển vị gene BCR/ABL p190	BCR-ABL P190 (mber) One-Step Detection Kit	BCR190-QRT46	BCR-ABL P190 (mber) One-Step Detection Kit	từ 2024	Hoa Kỳ	EntroGen, Inc./ Hoa Kỳ	- Bộ xét nghiệm được sử dụng để định lượng chuyển vị gene BCR-ABL p190 trong tủy xương hoặc mẫu máu ngoại vi. - Sử dụng tương thích với Hệ thống Máy REAL-TIME PCR. - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, CE. - Bộ kit đã có Giấy phép lưu hành (GPLH) được Bộ Y Tế cấp, chứng nhận CE, phân loại C - Nguồn mẫu: RNA tổng số từ mẫu máu hoặc tủy xương - Thông số kỹ thuật: + Vùng gen phát hiện: chuyển vị gene BCR-ABL e1a2 (p190) và chứng kiểm soát - gen ABL + Sử dụng phương pháp Ct so sánh (phương pháp Pfaffl) để xác định tỷ lệ gen mục tiêu/gen đối chứng mà không cần phải chạy các chuẩn đã biết số lượng bản sao. Thành phần cung cấp (48 test/bộ tương đương 48 phản ứng lặp lại 2 lần= 96 phản ứng/bộ): + One-Step QRT-PCR Reaction Mix (5X): 1 x 440 µl; + Manganese Acetate: 1 x 150 µl; + BCR-ABL P190 Fusion Gene: 1 x 300 µl; + BCR190-QRT46 Positive Control: 1 x 100 µl; + Molecular Grade Water: 1 x 1000 µl;	Test/ phản ứng	441	3822	738.675	325.755.675	
7	PP250016 4275	Bộ xét nghiệm định lượng chuyển vị gene PML-RARA bcr1, 2, 3	Bộ xét nghiệm định lượng chuyển vị gene PML-RARA bcr1, 2, 3	PML-RARA bcr1, 2, 3 One-Step Detection Kit	LEUK4-QRT24	PML-RARA bcr1, 2, 3 One-Step Detection Kit	từ 2024	Hoa Kỳ	EntroGen, Inc./ Hoa Kỳ	- Bộ xét nghiệm được sử dụng để định lượng 03 chuyển vị gene PML-RARA bcr1, bcr2, và bcr3 trong tủy xương hoặc mẫu máu ngoại vi. - Sử dụng tương thích với Hệ thống Máy REAL-TIME PCR. - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, CE. - Bộ kit đã có Giấy phép lưu hành (GPLH) được Bộ Y Tế cấp, chứng nhận CE, phân loại C - Nguồn mẫu: RNA từ mẫu máu hoặc tủy xương. - Thông số kỹ thuật: + Vùng gen phát hiện: chuyển vị gene PML-RARA: t(15;17)(q22;q21) - trong đó phát hiện độc lập ba biến thể: bcr1, bcr2, bcr3 và chứng kiểm soát - gen ABL + Sử dụng phương pháp so sánh Ct (phương pháp Pfaffl) để xác định tỉ lệ gen đích/gen tham chiếu mà không cần phải chạy các chuẩn đã biết số lượng bản sao. - Thành phần cung cấp (24 test/bộ tương đương 24 phản ứng lặp lại 2 lần= 48 phản ứng/bộ): + One-Step RT-qPCR Reaction Mix (2X): 1 x 1600 µl; + RT Enzyme Mix (20x): 1 x 160 µl; + Molecular Grade Water: 1 x 1000 µl; + PML-RARA (bcr1) Detection Primer/Probe Mix: 1 x 159 µl; + PML-RARA (bcr2) Detection Primer/Probe Mix: 1 x 159 µl; + PML-RARA (bcr3) Detection Primer/Probe Mix: 1 x 159 µl; + Fusion Transcript Positive Control: 1 x 100 µl;	Test/ phản ứng	220	3822	1.407.000	309.540.000	Nhà thầu xác nhận điều chỉnh tên hàng hóa, nhãn hiệu theo đúng hồ sơ dự thầu đã nộp
8	PP250016 4281	Kit phát hiện đa gene định tính và định lượng 6 chuyển vị gene trong ung thư máu	Kit phát hiện đa gene định tính và định lượng 6 chuyển vị gene trong ung thư máu	Leukemia Translocation Panel (V2)	LEUKMP-RT24	Leukemia Translocation Panel (V2)	từ 2024	Hoa Kỳ	EntroGen, Inc./ Hoa Kỳ	Bộ xét nghiệm phát hiện đồng thời các chuyển vị AML1-ETO, CBFβ-MYH11, MLL-AF4, TEL-AML1, E2A-PBX1, và PML-RARA bằng phương pháp One-step qPCR. - Nguồn mẫu: RNA từ mẫu máu toàn phần hoặc tủy xương. - Thông số kỹ thuật: + Chứng nội: ABL gene + Mỗi mẫu chạy 2 ống phản ứng; ống 1 phát hiện các mục tiêu AML1-ETO, CBFβ-MYH11 và PML-RARA; ống 2 phát hiện các mục tiêu MLL-AF4, TEL-AML1 và E2A-PBX1. + Phát hiện trên 4 kênh màu: FAM, VIC, ROX, Cy5. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Thành phần cung cấp (24 test/bộ) + One-Step No ROX Reaction Mix (2X): 1 x 550 µl + One-Step No ROX Enzyme (20X): 1 x 62 µl + V2 Primer Mix 1: 1 x 84 µl + V2 Primer Mix 2: 1 x 84 µl + Molecular Grade Water: 1 x 1000 µl + Positive Control Mix for LEUKMP-RT24: 1 x 100 µl	Test	110	3822	2.849.700	313.467.000	
IV CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QMEDIC															42.462.600	
9	PP250016 4279	Tách chiết và tinh sạch DNA genomic từ máu	Tách chiết và tinh sạch DNA genomic từ máu	QIAamp® DSP DNA Blood Mini Kit	61104	QIAamp® DSP DNA Blood Mini Kit	2024 trở về sau	Đức	Qiagen GmbH	- Mục đích sử dụng: tách chiết và tinh sạch DNA genomic từ các mẫu sinh học bao gồm cả mẫu máu toàn phần,... - Sử dụng tương thích với hệ thống máy realtime PCR - Thành phần (Hộp 50 test): Cột ly tâm chứa dịch rửa (2 ml) : 50 chiếc Ống rửa giải (1,5 ml):	Test/ phản ứng	230	3822	184.620	42.462.600	
V CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH MINH															405.489.310	



STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Danh mục hàng hóa	Mặt hàng dự thầu	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá	Thành tiền	Giải trình thông tin hàng hóa được điều chỉnh
10	PP250016 4266	Thuốc thử xét nghiệm E cadherin	Thuốc thử xét nghiệm E cadherin	VENTANA anti-E-cadherin (36) Mouse Monoclonal Primary Antibody	05905290 001	VENTANA anti-E-cadherin (36) Mouse Monoclonal Primary Antibody	Năm 2024 trở về sau	Mỹ	Ventana Medical Systems, Inc., Mỹ	Thuốc thử xét nghiệm E-cadherin(36) Thuốc thử chứa kháng thể đơn dòng từ chuột. Sử dụng tương thích với Hệ thống nhuộm hóa mô miễn dịch tự động Ventana Benchmark.	Test	575	3822	178.962	102.903.150	
11	PP250016 4267	Thuốc thử xét nghiệm MSH2	Thuốc thử xét nghiệm MSH2	VENTANA anti-MSH2 (G219-1129) Mouse Monoclonal Primary Antibody	08033684 001	VENTANA anti-MSH2 (G219-1129) Mouse Monoclonal Primary Antibody	Năm 2024 trở về sau	Mỹ	Ventana Medical Systems, Inc., Mỹ	Thuốc thử xét nghiệm MSH2 (G219-1129) Thuốc thử chứa kháng thể đơn dòng từ chuột. Sử dụng tương thích với Hệ thống nhuộm hóa mô miễn dịch tự động Ventana Benchmark.	Test	460	3822	197.648	90.918.080	
12	PP250016 4268	Thuốc thử xét nghiệm PMS2	Thuốc thử xét nghiệm PMS2	VENTANA anti-PMS2 (A16-4) Mouse Monoclonal Primary Antibody	08033692 001	VENTANA anti-PMS2 (A16-4) Mouse Monoclonal Primary Antibody	Năm 2024 trở về sau	Mỹ	Ventana Medical Systems, Inc., Mỹ	Thuốc thử xét nghiệm PMS2 (A16-4) Thuốc thử chứa kháng thể đơn dòng từ chuột. Sử dụng tương thích với Hệ thống nhuộm hóa mô miễn dịch tự động Ventana Benchmark.	Test	460	3822	197.648	90.918.080	
13	PP250016 4269	Thuốc thử xét nghiệm Glypican 3	Thuốc thử xét nghiệm Glypican 3	Glypican-3 (1G12) Mouse Monoclonal Antibody	05973864 001	Glypican-3 (1G12) Mouse Monoclonal Antibody	Năm 2024 trở về sau	Mỹ	Cell Marque Corporation, Mỹ	Thuốc thử xét nghiệm Glypican 3 (1G12) Thuốc thử chứa kháng thể đơn dòng từ chuột. Sử dụng tương thích với Hệ thống nhuộm hóa mô miễn dịch tự động Ventana Benchmark.	Test	575	3822	210.000	120.750.000	
<b>VI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT ANH KHÔI</b>															4.795.427.320	
14	PP250016 4230	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD15	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD15	BD CD15 (MMA) FITC	332778	BD CD15 (MMA) FITC	2024 trở về sau	Mỹ	Becton Dickinson Caribe, Ltd/ Mỹ	Kháng thể đơn dòng CD15 có nguồn gốc từ tế bào u tủy và tế bào lách của chuột gồm có chuỗi nặng IgM và chuỗi nhẹ kappa, gắn màu FITC. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD FACS Canto II	test	460		101.880	46.864.800	
15	PP250016 4231	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD10	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD10	BD CD10 (HI10a) PE	332776	BD CD10 (HI10a) PE	2024 trở về sau	Mỹ	Becton Dickinson Caribe, Ltd/ Mỹ	Kháng thể đơn dòng CD10 có nguồn gốc từ tế bào u tủy và tế bào lách của chuột gồm có chuỗi nặng IgG1 và chuỗi nhẹ kappa, gắn màu PE. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD FACS Canto II	test	690		202.800	139.932.000	
16	PP250016 4232	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD117	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD117	BD CD117 (104D2) PECy7	339217	BD CD117 (104D2) PECy7	2024 trở về sau	Mỹ	Becton Dickinson Caribe, Ltd/ Mỹ	Kháng thể đơn dòng CD117 có nguồn gốc từ tế bào u tủy và tế bào lách của chuột gồm có chuỗi nặng IgG1 và chuỗi nhẹ kappa, gắn màu PE-Cy7. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD FACS Canto II	test	1.380		273.840	377.899.200	Nhà thầu xác nhận điều chỉnh lại tên, nhãn hiệu hàng hóa phù hợp với catalogue dự thầu.
17	PP250016 4233	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD56	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD56	BD CD56 (NCAM 16.2) PE-Cy7	335826	BD CD56 (NCAM 16.2) PE-Cy7	2024 trở về sau	Mỹ	Becton Dickinson Caribe, Ltd/ Mỹ	Kháng thể đơn dòng CD56 có nguồn gốc từ tế bào u tủy và tế bào lách của chuột gồm chuỗi nặng IgG2b và chuỗi nhẹ kappa, gắn màu PE-Cy7. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD FACS Canto II	test	920		121.280	111.577.600	Nhà thầu xác nhận điều chỉnh lại tên, nhãn hiệu hàng hóa phù hợp với catalogue dự thầu.

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Danh mục hàng hóa	Mặt hàng dự thầu	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá	Thành tiền	Giải trình thông tin hàng hóa được điều chỉnh
18	PP250016 4234	Thuốc thử một màu gắn trực tiếp màu huỳnh quang để xác định phần trăm tế bào trưởng thành Helper/ inducer (CD4+) lymphocytes của người	Thuốc thử một màu gắn trực tiếp màu huỳnh quang để xác định phần trăm tế bào trưởng thành Helper/ inducer (CD4+) lymphocytes của người	BD CD4 (SK3) FITC	340133	BD CD4 (SK3) FITC	2024 trở về sau	Mỹ	Becton Dickinson Caribe, Ltd/ Mỹ	Kháng thể đơn dòng CD4 có nguồn gốc từ chuột gồm chuỗi nặng IgG1 và chuỗi nhẹ, gắn màu FITC. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD Facs Canto II	test	920		85.570	78.724.400	
19	PP250016 4235	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào gốc kháng nguyên CD79a	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào gốc kháng nguyên CD79a	BD CD79a (HM47) PE	333152	BD CD79a (HM47) PE	2024 trở về sau	Mỹ	Becton Dickinson Caribe, Ltd/ Mỹ	Kháng thể đơn dòng CD79a có nguồn gốc từ tế bào u tủy và tế bào lách của chuột gồm chuỗi nặng IgG1 và chuỗi nhẹ kappa, gắn màu PE. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD Facs Canto II	test	920		226.044	207.960.480	
20	PP250016 4236	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD41a	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD41a	BD CD41a (HIP8) FITC	333147	BD CD41a (HIP8) FITC	2024 trở về sau	Mỹ	Becton Dickinson Caribe, Ltd/ Mỹ	Kháng thể đơn dòng CD41a có nguồn gốc từ tế bào u tủy và tế bào lách của chuột gồm chuỗi nặng IgG1 của chuỗi và chuỗi nhẹ kappa, gắn màu FITC. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD Facs Canto II	test	345		157.332	54.279.540	
21	PP250016 4237	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD2	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD2	BD CD2 (L303.1) PE-Cy7	335821	BD CD2 (L303.1) PE-Cy7	2024 trở về sau	Mỹ	Becton Dickinson Caribe, Ltd/ Mỹ	Kháng thể đơn dòng CD2 có nguồn gốc từ tế bào u tủy và tế bào lách của chuột gồm chuỗi nặng IgG2a và chuỗi nhẹ kappa, gắn màu PE-Cy7. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD Facs Canto II	test	460		167.640	77.114.400	Nhà thầu xác nhận điều chỉnh lại tên, nhãn hiệu hàng hóa phù hợp với bảng phân loại, số công bố lưu hành.
22	PP250016 4238	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD14	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD14	BD CD14 (M4P9) FITC	345784	BD CD14 (M4P9) FITC	2024 trở về sau	Mỹ	Becton Dickinson Caribe, Ltd/ Mỹ	Kháng thể đơn dòng CD14 có nguồn gốc từ tế bào u tủy và tế bào lách của chuột gồm chuỗi nặng IgG2b và chuỗi nhẹ kappa, gắn màu FITC. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD Facs Canto II	test	1.150		110.880	127.512.000	
23	PP250016 4239	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD19	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD19	BD CD19 (SJ25C1) PE	345789	BD CD19 (SJ25C1) PE	2024 trở về sau	Mỹ	Becton Dickinson Caribe, Ltd/ Mỹ	Kháng thể đơn dòng CD19 có nguồn gốc từ chuột gồm chuỗi nặng IgG1 và chuỗi nhẹ kappa, gắn màu PE. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD Facs Canto II	test	920		202.800	186.576.000	
24	PP250016 4240	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD3	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD3	BD CD3 (SK7) PE-Cy7	341111	BD CD3 (SK7) PE-Cy7	2024 trở về sau	Mỹ	Becton Dickinson Caribe, Ltd/ Mỹ	Kháng thể đơn dòng CD3 có nguồn gốc từ tế bào u tủy và tế bào lách của chuột gồm chuỗi nặng IgG1 và chuỗi nhẹ kappa, gắn màu PE-Cy7. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD Facs Canto II	test	1.150		172.690	198.593.500	
25	PP250016 4241	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD103	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD103	BD CD103 (Ber-ACT8) FITC	333155	BD CD103 (Ber-ACT8) FITC	2024 trở về sau	Mỹ	Becton Dickinson Caribe, Ltd/ Mỹ	Kháng thể đơn dòng CD103 có nguồn gốc từ chuột gồm chuỗi nặng IgG1 và chuỗi nhẹ kappa, gắn màu FITC. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD Facs Canto II	test	115		219.700	25.265.500	

STT	Mã phần (t6)	Tên phần (t6)	Danh mục hàng hóa	Mặt hàng dự thầu	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá	Thành tiền	Giải trình thông tin hàng hóa được điều chỉnh
26	PP250016 4242	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD45	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD45	BD CD45 (2D1) PerCP	345809	BD CD45 (2D1) PerCP	2024 trở về sau	Mỹ	Becton Dickinson Caribe, Ltd/ Mỹ	Kháng thể đơn dòng CD45 có nguồn gốc từ tế bào u tủy và tế bào lách của chuột gồm chuỗi nặng IgG1 và chuỗi nhẹ kappa, gắn màu PerCP. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD Facs Canto II	test	2.990		114.850	343.401.500	
27	PP250016 4243	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD7	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD7	BD CD7 (M-T701) PE	332774	BD CD7 (M-T701) PE	2024 trở về sau	Mỹ	Becton Dickinson Caribe, Ltd/ Mỹ	Kháng thể đơn dòng CD7 có nguồn gốc từ tế bào u tủy và tế bào lách của chuột gồm chuỗi nặng IgG1 và chuỗi nhẹ kappa của chuột, gắn màu PE. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD Facs Canto II	test	230		198.720	45.705.600	
28	PP250016 4244	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD8	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD8	BD CD8 (SK1) APC	345775	BD CD8 (SK1) APC	2024 trở về sau	Mỹ	Becton Dickinson Caribe, Ltd/ Mỹ	Kháng thể đơn dòng CD8 có nguồn gốc từ tế bào u tủy và tế bào lách của chuột gồm chuỗi nặng IgG1 và chuỗi nhẹ kappa, gắn màu APC. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD Facs Canto II	test	920		110.940	102.064.800	
29	PP250016 4245	Dấu ấn miễn dịch CD138 gắn màu huỳnh quang	Dấu ấn miễn dịch CD138 gắn màu huỳnh quang	BD CD138 (MI15) FITC	347214	BD CD138 (MI15) FITC	2024 trở về sau	Mỹ	Becton Dickinson Caribe, Ltd/ Mỹ	Kháng thể đơn dòng CD138 có nguồn gốc từ chuột gồm chuỗi nặng IgG và chuỗi nhẹ kappa, gắn màu FITC. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD Facs Canto II	test	460		168.084	77.318.640	
30	PP250016 4246	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên HLA-DR	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên HLA-DR	Anti-HLA-DR (L243) PECy 7	335830	Anti-HLA-DR (L243) PECyTM 7	2024 trở về sau	Mỹ	Becton Dickinson Caribe, Ltd/ Mỹ	Kháng thể HLA-DR (Anti HLA-DR) có nguồn gốc từ tế bào u tủy và tế bào lách của chuột gồm chuỗi nặng IgG2a và chuỗi nhẹ kappa, gắn màu PE-Cy7. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD Facs Canto II	test	1.150		165.490	190.313.500	
31	PP250016 4247	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD22	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD22	BD CD22 (S-HCL-1) APC	333145	BD CD22 (S-HCL-1) APC	2024 trở về sau	Mỹ	Becton Dickinson Caribe, Ltd/ Mỹ	Kháng thể CD22 có nguồn gốc từ tế bào u tủy và tế bào lách của chuột gồm chuỗi nặng IgG2b của chuột và chuỗi nhẹ kappa, gắn màu APC. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD Facs Canto II	test	460		110.940	51.032.400	
32	PP250016 4248	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD25	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD25	BD CD25 (2A3) APC	340907	BD CD25 (2A3) APC	2024 trở về sau	Mỹ	Becton Dickinson Caribe, Ltd/ Mỹ	Kháng thể CD25 có nguồn gốc từ tế bào u tủy và tế bào lách của chuột gồm chuỗi nặng IgG1 của chuột và chuỗi nhẹ kappa, gắn màu APC. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD Facs Canto II	test	230		207.560	47.738.800	
33	PP250016 4249	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên MPO	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên MPO	BD Anti-MPO (5B8) FITC	333138	BD Anti-MPO (5B8) FITC	2024 trở về sau	Mỹ	Becton Dickinson Caribe, Ltd/ Mỹ	Kháng thể MPO (anti-myeloperoxidase ở người (Anti-MPO)) có nguồn gốc từ tế bào u tủy và tế bào lách của chuột gồm chuỗi nặng IgG1 và chuỗi nhẹ kappa, gắn màu FITC. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD Facs Canto II	test	1.035		209.780	217.122.300	
34	PP250016 4250	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD33	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD33	BD CD33 (P67.6) PE	345799	BD CD33 (P67.6) PE	2024 trở về sau	Mỹ	Becton Dickinson Caribe, Ltd/ Mỹ	Kháng thể CD33 có nguồn gốc từ tế bào u tủy và tế bào lách của chuột gồm chuỗi nặng IgG1 và chuỗi nhẹ kappa, gắn màu PE. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD Facs Canto II	test	920		105.570	97.124.400	

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Danh mục hàng hóa	Mặt hàng dự thầu	Kỹ mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá	Thành tiền	Giải trình thông tin hàng hóa được điều chỉnh
35	PP250016 4251	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD34	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD34	BD CD34 (8G12) APC	345804	BD CD34 (8G12) APC	2024 trở về sau	Mỹ	Becton Dickinson Caribe, Ltd/ Mỹ	Kháng thể CD34 có có nguồn gốc từ tế bào u tủy và tế bào lách của chuột gồm chuỗi nặng IgG1 của chuột và chuỗi nhẹ kappa, gắn màu APC. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD Facs Canto II	test	2.070		178.680	369.867.600	
36	PP250016 4252	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD13	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD13	BD CD13 (L138) PE-Cy7™7	338439	BD CD13 (L138) PE-Cy7™7	2024 trở về sau	Mỹ	Becton Dickinson Caribe, Ltd/ Mỹ	Kháng thể CD13 có có nguồn gốc từ tế bào u tủy và tế bào lách của chuột gồm chuỗi nặng IgG1 và chuỗi nhẹ kappa, gắn màu PE-Cy7. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD Facs Canto II	test	1.150		279.480	321.402.000	
37	PP250016 4255	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD38	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD38	BD CD38 (HB-7) APC	345807	BD CD38 (HB-7) APC	2024 trở về sau	Mỹ	Becton Dickinson Caribe, Ltd/ Mỹ	Kháng thể CD38 có có nguồn gốc từ u tủy và tế bào lách của chuột gồm chuỗi nặng IgG1 chuỗi nhẹ kappa, gắn màu APC. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD Facs Canto II	test	690		94.820	65.425.800	
38	PP250016 4256	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD5	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD5	BD CD5 (L17F12) FITC	345781	BD CD5 (L17F12) FITC	2024 trở về sau	Mỹ	Becton Dickinson Caribe, Ltd/ Mỹ	Kháng thể CD5 có có nguồn gốc từ u tủy và tế bào lách của chuột gồm chuỗi nặng IgG2a của chuột và chuỗi nhẹ kappa, gắn màu FITC. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD Facs Canto II	test	920		89.830	82.643.600	
39	PP250016 4257	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD23	Thuốc thử kháng thể đơn dòng xác định các tế bào biểu hiện kháng nguyên CD23	BD CD23 (EBVCS-5) APC	335036	BD CD23 (EBVCS-5) APC	2024 trở về sau	Mỹ	Becton Dickinson Caribe, Ltd/ Mỹ	Kháng thể CD23 có có nguồn gốc từ u tủy và tế bào lách của chuột gồm chuỗi nặng IgG1 của chuột và chuỗi nhẹ kappa, gắn màu APC. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD Facs Canto II	test	460		217.938	100.251.480	
40	PP250016 4258	Hóa chất sử dụng để thiết lập máy đếm tế bào dòng chảy	Hóa chất sử dụng để thiết lập máy đếm tế bào dòng chảy	BD FACSDiva™ CS&T IVD	656046	BD FACSDiva™ CS&T IVD	2024 trở về sau	Mỹ	Becton Dickinson Caribe, Ltd/ Mỹ	- Sử dụng để thiết lập máy đo tế bào, thực hiện kiểm tra chất lượng hàng ngày (QC) và dùng để cài đặt chương trình cho dung dịch kiểm/ rửa (LW). Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD Facs Canto II	test	230		321.880	74.032.400	
41	PP250016 4259	Hóa chất điều chỉnh tín hiệu điện thế, thiết lập bù trừ quang phổ huỳnh quang	Hóa chất điều chỉnh tín hiệu điện thế, thiết lập bù trừ quang phổ huỳnh quang	BD FACSTM 7-Color Setup Beads	335775	BD FACSTM 7-Color Setup Beads	2024 trở về sau	Mỹ	Becton Dickinson Caribe, Ltd/ Mỹ	Được sử dụng để điều chỉnh tín hiệu điện thế, thiết lập bù trừ tín hiệu huỳnh quang và để theo dõi hiệu suất vận hành hệ thống hàng ngày. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD Facs Canto II	test	115		931.400	107.111.000	
42	PP250016 4260	Hóa chất ly giải tế bào sử dụng cho máy đếm tế bào dòng chảy	Hóa chất ly giải tế bào sử dụng cho máy đếm tế bào dòng chảy	BD FACSTM Lysing Solution	349202	BD FACSTM Lysing Solution	2024 trở về sau	Mỹ	Antibodies, Inc/ Mỹ	- Ly giải các tế bào hồng cầu sau khi nhuộm huỳnh quang trực tiếp tế bào máu ngoại vi của người với các kháng thể đơn dòng - Dung dịch nồng độ 10X, thành phần: ≤ 50% diethylene glycol, ≤ 10% formaldehyde...Hoặc tương đương. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD Facs Canto II	ml	690		53.010	36.576.900	
43	PP250016 4261	Hóa chất hỗ trợ nhuộm nội bào	Hóa chất hỗ trợ nhuộm nội bào	BD IntraSure™ Kit	641778	BD IntraSure™ Kit	2024 trở về sau	Mỹ	Antibodies, Inc/ Mỹ	Thuốc thử cố định và ổn định tế bào để nhuộm các mục tiêu nội bào với ảnh hưởng tối thiểu đến quá trình nhuộm. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD Facs Canto II	test	2.300		170.000	391.000.000	
44	PP250016 4262	Hóa chất chạy máy cho máy đếm tế bào dòng chảy	Hóa chất chạy máy cho máy đếm tế bào dòng chảy	BD FACSFlo™ Sheath Fluid	342003	BD FACSFlo™ Sheath Fluid	2024 trở về sau	Ba Lan	Avantor Performance Materials Poland S.A./ Ba Lan	Dung dịch vận hành không chứa natri azide được tối ưu hóa để sử dụng trên máy đo tế bào dòng chảy BD. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD Facs Canto II	lit	966		206.000	198.996.000	

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Danh mục hàng hóa	Mặt hàng dự thầu	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá	Thành tiền	Giải trình thông tin hàng hóa được điều chỉnh
45	PP250016 4263	BDTM FACSClean	BDTM FACSClean	BDTM FACSClean	340345	BDTM FACSClean	2024 trở về sau	Ba Lan	Avantor Performance Materials Poland S.A./ Ba Lan	Dung dịch làm sạch đường dẫn. Thành phần: axit hypochlorơ, muối Natri. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD FACS Canto II	lit	23		508.300	11.690.900	
46	PP250016 4264	BD FACSTM Shutdown Solution	BD FACSTM Shutdown Solution	BD FACSTM Shutdown Solution	334224	BD FACSTM Shutdown Solution	2024 trở về sau	Ba Lan	Avantor Performance Materials Poland S.A./ Ba Lan	Dung dịch dùng để tắt hệ thống máy. Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD FACS Canto II	Lit	161		431.480	69.468.280	Nhà thầu xác nhận điều chỉnh tên, nhãn hiệu hàng hóa, nhãn hiệu theo đúng hồ sơ dự thầu đã nộp
47	PP250016 4265	Hóa chất đếm tế bào gốc	Hóa chất đếm tế bào gốc	BD Stem Cell Enumeration Kit	344563	BD™ Stem Cell Enumeration Kit	2024 trở về sau	Mỹ	Becton Dickinson Caribc, Ltd/ Mỹ	Cung cấp đồng thời khả năng đếm tế bào sống trên hai quần thể dương CD45+/CD34+ đếm tuyệt đối các quần thể tế bào gốc tạo máu trong CD34+ (tế bào/μL) cũng như tỷ lệ phần trăm trên tổng số lượng bạch cầu sống là CD34+ (% CD34) Các mẫu có thể được phân tích bao gồm: máu toàn phần, tủy xương,... - Bộ Kit gồm : Thuốc thử tế bào gốc (CD45 / CD34), Thuốc thử 7-aminoactinomycin-D (7-AAD), và các thành phần khác kèm theo... Sử dụng tương thích với hệ thống máy phân tích dòng chảy tế bào - Máy FACS - BD FACS Canto II	test	230		708.000	162.840.000	
															355.855.080	
<b>VII CÔNG TY TNHH VẬT TƯ YTẾ &amp; THƯƠNG MẠI PHƯƠNG NGUYỄN</b>																
48	PP250016 4284	Cồng đo loại tube dùng trong xét nghiệm đông máu	Cồng đo loại tube dùng trong xét nghiệm đông máu	Cuvette (SUC-400A) (3000 tubes)	064-1481-0	Cuvette (SUC-400A) (3000 tubes)	2024-2025	Nhật Bản	Sysmex	Cồng phản ứng cho máy xét nghiệm đông máu và chứa mẫu trong chức năng kiểm tra tiền phân tích trong máy đông máu tự động đa bước sóng. Cồng sử dụng một lần Sử dụng được cho các dòng máy đông máu tự động Sysmex	Cái	80.730	3926	4.116	332.284.680	
49	PP250016 4285	Khay chứa công đo cho máy xét nghiệm đông máu đa bước sóng	Khay chứa công đo cho máy xét nghiệm đông máu đa bước sóng	SAMPLE PLATE (SAP-400A)	974-0771-3	SAMPLE PLATE (SAP-400A)	2024-2025	Nhật Bản	Sysmex	Khay chứa mẫu cho máy xét nghiệm đông máu đa bước sóng. Có thể đặt tối đa 5 khay lên máy. Khay chứa mẫu dùng để phân phối mẫu ban đầu cho các xét nghiệm đông máu	Khay	115	3926	204.960	23.570.400	
															7.350.482.510	
<b>TỔNG CỘNG: 49 KHOẢN</b>																